



DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TRUYỀN THÔNG VMG**
Số 03/TĐ-VMG/ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần truyền thông VMG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG;
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và dự báo về lĩnh vực Công nghệ, thông tin và truyền thông trong năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 bao gồm các nội dung như sau:

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| 1. Doanh thu năm 2026 | : 1.481.524 triệu đồng |
| 2. Lợi nhuận trước thuế năm 2026 | : 38.565 triệu đồng |
| 3. Tỷ lệ cổ tức năm 2026 dự kiến | : 5% /Vốn điều lệ |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam

4. Nguyên tắc thực hiện:

- Thực hiện theo đúng chế độ, chính sách của Công ty và quy định của pháp luật.
Trong đó:
 - + Đối với thành viên HĐQT/BKS không hưởng lương tại Công ty: Chi trả thù lao theo định mức và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
 - + Đối với các thành viên đồng thời đảm nhiệm chức danh quản lý điều hành tại Công ty, thù lao HĐQT/BKS được chi trả độc lập với tiền lương và các chế độ phúc lợi khác theo hợp đồng lao động.
 - + Thù lao được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Công ty và chưa bao gồm thuế thu nhập cá nhân. Công ty thực hiện khấu trừ tại nguồn trước khi chi trả.
- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho các thành viên HĐQT và thành viên BKS.

Kính trình Đại Hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Nam



Số: 07/TTr-VMG/ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2026



TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG)

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG ban hành ngày 03/5/2024.

Nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý nội bộ, chuẩn hóa các quy định cho phù hợp hơn với thực tế hoạt động, đồng thời nâng cao hiệu quả quản trị và cơ chế phối hợp điều hành trong Công ty, Hội đồng quản trị (“HDQT”) đã tiến hành rà soát lại Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, HDQT nhận thấy một số điều, khoản của Điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung để đảm bảo tính tương thích với các quy định pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới. HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) phương án sửa đổi, bổ sung với nội dung cụ thể như sau:

1. Cập nhật và hoàn thiện các quy định về quản trị, điều hành: Các nội dung sửa đổi, bổ sung nhằm phân định rõ ràng hơn quyền hạn, trách nhiệm, nghĩa vụ của từng cấp, bảo đảm tính minh bạch và hiệu quả trong tổ chức và vận hành.
2. Chuẩn hóa kỹ thuật văn bản và dẫn chiếu: Dự thảo Điều lệ mới được rà soát, chỉnh lý về cấu trúc, câu chữ, thuật ngữ pháp lý chuyên ngành và các nội dung dẫn chiếu nhằm đảm bảo tính thống nhất, chính xác về hình thức và nội dung (việc sửa đổi, bổ sung này hoàn toàn không làm thay đổi bản chất hay ý nghĩa của các điều khoản). Sau khi điều chỉnh hoặc bổ sung thêm một số Khoản/Điều, thứ tự và trật tự một số nội dung trong Điều lệ mới cũng được cập nhật thay đổi tương ứng.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung chính đối với Điều lệ của Công ty được trình bày cụ thể tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.

HDQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) xem xét, thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Phụ lục 01 kèm theo và bản dự thảo Điều lệ mới của Công ty. Bản dự thảo Điều lệ mới này sau khi được ĐHĐCĐ thông qua sẽ thay thế bản Điều lệ đã ban hành ngày 03/5/2024. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VP.

Nguyễn Hoàng Nam

PHỤ LỤC I
BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG
(Đính kèm tờ trình số: 07/TT-VMG/DHDCĐ)

- I. Mục đích sửa đổi**
 Nhằm xây dựng hoàn thiện bản Điều lệ Công ty cho phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019.
- II. Căn cứ pháp lý và giải thích**
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (Luật Doanh nghiệp 2020);
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (Luật Chứng khoán 2019);
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “**Điều lệ hiện hành**” là các dòng chữ được thể hiện dưới dạng gạch chân;
 - Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “**Đề xuất sửa đổi, bổ sung**” là phần in nghiêng.

III. Nội dung sửa đổi, bổ sung

Điều/Khoản/Mục	Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	Điều lệ sau chỉnh lần 1 (FEDOT đã thông qua)	Nội dung		
Phần mở đầu	Điều lệ này được sửa đổi lần cuối vào ngày 24/4/2024	Điều lệ này được sửa đổi lần thứ 2 vào ngày 11/09/2020, sửa đổi lần thứ 3 vào ngày 29/06/2023, sửa đổi lần thứ 4 vào ngày 24/04/2024 và sửa đổi lần cuối vào ngày 13/5/2026.	Điều lệ này của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Công ty, là Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.	Theo tinh hình thực tế

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
Khoản 1 Điều 1	g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Điều lệ công ty;	g) “Người điều hành doanh nghiệp” là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng, Giám đốc nhân sự và cán bộ quản lý cấp cao theo quy định của Điều lệ công ty;	Mục g Khoản 1 Điều 1	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 03 tháng 10 năm 2007 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 vào ngày 13 tháng 5 năm 2026.	Theo tinh hình thực tế	
Khoản 1 Điều 1	j) “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.				Bỏ nội dung Theo tinh hình thực tế	
Khoản 1 Điều 1	k) “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 2 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 22 tháng 06 năm 2015.				Bỏ nội dung Theo tinh hình thực tế	
Khoản 1 Điều 1	l) “Cán bộ quản lý cấp cao” có nghĩa là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Nhân sự, Kế toán trưởng của Công ty và các cán bộ khác được HĐQT chỉ định làm Cán bộ quản lý cấp cao của Công ty.				Bỏ nội dung do góp chung với mục g	
Khoản 1 Điều 1	q) “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và				Bỏ nội dung Theo tinh hình thực tế	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;			Lý do, căn cứ
Khoản 1 Điều 2	Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là “Công ty cổ phần truyền thông VMG”. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Anh là “VMG Media Joint Stock Company”.		Khoản 1 Điều 2	1. Tên Công ty: a) Tên Công ty bằng tiếng Việt là “Công ty cổ phần truyền thông VMG”. b) Tên Công ty bằng tiếng Anh là “VMG Media Joint Stock Company”. c) Tên Công ty viết tắt là “VMG Media”
Khoản 3 Điều 2	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: a) Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. b) Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: b) Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PEAKVIEW Tower, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.		Giữ nguyên
Khoản 1 Điều 3	1. Ngành nghề kinh doanh của công ty là:			Ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 01 (một) đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ.

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
a)	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí);	<i>Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác (Không hoạt động báo chí)</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
b)	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;	Bỏ mã ngành do không còn tồn tại trên hệ thống		
c)	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;	<i>Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
d)	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi;	Giữ nguyên		
e)	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); - Đại lý cung cấp và khai thác	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ trò chơi trực tuyến; - Dịch vụ truyền thông, phát hành		Cập nhật căn cứ pháp lý

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	<p>các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông. Internet Việt Nam;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn 	<p>xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; - Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số và các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; - Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; - Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông; - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn 		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQDT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	<p>Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) (Điều 36 Luật Viễn thông, Khoản 2 Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông) 	<p>viễn thông;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 14 Luật Viễn thông 2023) - Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 26 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 24 Nghị định 23/2025/NĐ-CP quy định về Chữ ký điện tử và Giao dịch tin cậy) - Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo) <p>(Điều 36 Luật Viễn thông 2023, Khoản 2 Điều 32 Nghị định 163/2024/NĐ-CP hướng dẫn Luật</p>		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
		<i>(Tiền thông).</i>		
e)	Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc;	Giữ nguyên		
f)	In ấn;	Giữ nguyên		
g)	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Chi tiết: Cho thuê văn phòng;	Giữ nguyên		
h)	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học	Hoạt động hỗ trợ giáo dục khác Chi tiết: Tư vấn giáo dục; Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục; Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục; Dịch vụ kiểm tra giáo dục; Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên; Dịch vụ tư vấn du học.		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
i)	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình;	Giữ nguyên		
j)	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	(Khoản 9 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy)	thông, viên thông, công nghệ thông tin; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy		TTg
k)	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đầu; Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí Nhà nước cấm);		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
l)	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;	Giữ nguyên		
m)	Quảng cáo;	Giữ nguyên		
n)	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính	Sửa chữa, bảo dưỡng máy tính, thiết bị thông tin và truyền thông Chi tiết: Sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
o)	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính; Chi tiết: Sản xuất phần cứng máy tính;	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Sản xuất phần		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
			cứng máy tính;		Lý do, căn cứ và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ- TTg
	<p>p) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm. 	<p>Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính; - Bán buôn phần mềm. 			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ- TTg
	<p>q) Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan;</p> <p>Chi tiết:</p> <p>Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng. Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và báo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động.</p>	<p>Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu, lưu trữ và các hoạt động liên quan</p> <p>Chi tiết: Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê, dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truyền suốt hoặc cho thuê ứng dụng, cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách</p>			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ- TTg

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
	điện tử (Điều 63 Nghị định 52/2013 về thương mại điện tử)		- Các dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí, v.v... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)		
u)	Hoạt động thể thao khác;		Giữ nguyên		
v)	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.		Giữ nguyên		
w)	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới hàng hóa;		Giữ nguyên		
x)	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác. Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu;		Hoạt động hành chính và hỗ trợ văn phòng Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
y)	Giáo dục nhà trẻ;		Giữ nguyên		
z)	Giáo dục mẫu giáo;		Giữ nguyên		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	aa) Đào tạo sơ cấp;	Giữ nguyên		
	bb) Đào tạo trung cấp;	Giữ nguyên		
	cc) Đào tạo cao đẳng;	Giữ nguyên		
	dd) Giáo dục thể thao và giải trí;	Giữ nguyên		
	ee) Giáo dục văn hóa nghệ thuật	Giữ nguyên		
	ff) Giáo dục khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Dạy ngoại ngữ và kỹ năng đàm thoại; Dạy máy tính; Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); Giáo dục dự bị; Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho sinh viên yếu kém; Dạy lái xe cho người không hành nghề lái xe.	Giữ nguyên		
	gg) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng. Chi tiết: Dịch vụ trung gian thanh toán (khoản 10 điều 6 Luật ngân hàng nhà nước Việt Nam), dịch vụ ví điện tử (khoản 1 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016), dịch vụ công thanh toán (điểm a, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử (điểm b, khoản 1, điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012); Cung ứng dịch vụ trung gian thanh	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: <i>Dịch vụ trung gian thanh toán, dịch vụ ví điện tử, dịch vụ công thanh toán; Dịch vụ hỗ trợ thu hộ, chi hộ; Dịch vụ hỗ trợ chuyển tiền điện tử; Cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (Điều 22 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt)</i>		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	toán (điều 15 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2022, khoản 8 điều 1 Nghị định 80/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 và Điều 3 Nghị định 16/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019) (hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)	(hoạt động theo Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Nhà nước)		
	hh) Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông) Thiết lập mạng viễn thông công cộng: Thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện (mạng viễn thông di động ảo).(Điều 36 Luật Viễn thông, Khoản 2 Điều 20 Nghị định 25/2011/NĐ-CP hướng dẫn Luật Viễn thông). Dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng (Điều 11 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số). Dịch vụ cấp dấu thời gian (Điều 30 Nghị định 130/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử về Chữ ký số và chứng thực chữ ký số).	Giữ nguyên		
	jj) Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	Hoạt động công tìm kiếm web và các dịch vụ thông tin khác Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thống qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	<ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cất xén thông tin, báo chí, v.v... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Điều 63 Nghị định 52/2013 về thương mại điện tử)	tin qua điện thoại; <ul style="list-style-type: none"> - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Các dịch vụ cất xén thông tin, báo chí, v.v... - Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử (Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 85/2021/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Thương mại điện tử)		Lý do, căn cứ tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	<ul style="list-style-type: none"> jj) Hoạt động viễn thông không dây. 	<ul style="list-style-type: none"> jj) Hoạt động viễn thông có dây 		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	<ul style="list-style-type: none"> jj) Lập trình máy vi tính 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển trò chơi điện tử, phần mềm trò chơi điện tử và các công cụ phần mềm trò chơi điện tử 		Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ- TTg
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
		<i>từ</i>			
		<i>Lập trình máy tính khác</i>			
	kk) Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	<i>Tư vấn máy tính và quản lý hệ thống máy tính</i>			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	ll) Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	<i>Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác</i>			Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	mm) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 9 Điều 41 Nghị định 136/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng cháy và chữa cháy)				
	nn) Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viên	<i>Giữ nguyên</i>			
		<i>Giữ nguyên</i>			

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại		
	thông trong các cửa hàng chuyên doanh				
	m) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: - Bán buôn phần mềm.	Giữ nguyên			
	oo) Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	Giữ nguyên			
	pp) Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí				Cập nhật các ngành, nghề kinh doanh sau do thay đổi căn cứ pháp lý và/hoặc do thay đổi tên, mã ngành, nghề theo Quyết định 36/2025/QĐ-TTg
	qq)	<i>Hoạt động của các trung tâm giới thiệu việc làm.</i>			Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau để phù hợp với định hướng mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tiếp theo
	rr)	<i>Cung ứng lao động tạm thời.</i>			
	ss)	<i>Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước</i>			
Khoản 4 Điều 4	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i>			Bổ sung mới nội dung Người đại diện theo pháp luật của Công ty. 1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT.	Theo điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
		Khoản 1 và 2 Điều 3	<p>2. Quyền và nghĩa vụ Người đại diện theo pháp luật:</p> <p>a) Người đại diện theo pháp luật là người đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ các giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là người yêu cầu, giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước trọng tài, tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p> <p>b) Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm: Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, trung thành vì lợi ích tốt nhất của Công ty; Không lạm dụng địa vị, chức vụ hoặc sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác.</p> <p>c) Kịp thời, đầy đủ và chính xác thông báo cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình hoặc Người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại gây ra cho Công ty do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này.</p>	
Khoản 1 điều 3		Khoản 1 Điều 4		Bổ sung nội dung Ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định cụ thể tại Phụ lục 01

Điều lệ liên hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (ĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại (một) đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ.	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
Khoản 2 Điều 3	Mục tiêu của Công ty là: a) Trở thành một công ty kinh doanh có uy tín và thành công trên thị trường Việt Nam và quốc tế trong các lĩnh vực nêu trên; b) Tạo ra lợi nhuận cho Cổ đông và việc làm cho xã hội. c) Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.				Chỉnh sửa toàn bộ nội dung
Khoản 1 Điều 4	Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.		Khoản 2 Điều 4		Chỉnh sửa nội dung
Khoản 1 Điều 5	Cổ phần do Công ty phát hành là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Trường hợp cần thiết, công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.		Khoản 1 Điều 5		Điều 114 Luật Doanh nghiệp 2020 và theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 2 Điều 5	Vào ngày thông qua Điều lệ lần đầu,			Vốn điều lệ của Công ty là	Rút gọn nội dung

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
	Vốn điều lệ của Công ty là 26.000.000.000 đồng (hai mươi sáu tỉ đồng). Vào ngày sửa đổi cuối cùng của Điều lệ này, Vốn điều lệ của công ty là 203.930.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.393.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.		203.930.000.000 đồng (hai trăm lẻ ba tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 20.393.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.		theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 4 Điều 5	Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về Cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là 1 phần của Điều lệ này.	Khoản 4 Điều 6	Căn cứ bỏ nội dung: VMG đã trải qua quá trình hoạt động và phát triển lâu dài kể từ khi thành lập. Các thông tin về cổ đông sáng lập hiện đã được lưu vết đầy đủ trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp lịch sử và Sở đăng ký cổ đông		Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020 Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 5 Điều 5	Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của HĐQT. HĐQT có thể phân phối quyền chọn mua các cổ phần đó cho	Khoản 5 Điều 6	Nội dung sửa đổi: Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
	điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu	được đăng ký và lưu ký tập trung theo quy định, quyền sở hữu được xác lập bằng việc ghi nhận trên hệ thống tài khoản của tổ chức có thẩm quyền về đăng ký, lưu ký chứng khoán và tuân thủ các quy định của pháp luật. 4. Đối với các cổ phần chưa thực hiện lưu ký hoặc được phép phát hành dưới hình thức chứng chỉ theo quy định của pháp luật: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ để nghị hợp lệ hoặc kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ thanh toán mua cổ phần theo phương án phát hành, người sở hữu cổ phần sẽ được Công ty cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in ấn chứng nhận này."			Lý do, căn cứ 155/2020/NĐ-CP
Khoản 4 Điều 6	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình		Khoản 5 Điều 7	Trường hợp giấy chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy	Theo Điều lệ mẫu

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
	<p>thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>		<p>hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về giấy chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại giấy chứng nhận cổ phiếu mới.</p>	<p>tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>	
Khoản 1 Điều 7	<p>1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.</p>	Khoản 1 Điều 8	<p>Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>	
	<p>Sửa nội dung:</p> <p>1. Tất cả các cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này. Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết/dăng ký giao dịch trên hệ thống của các Sở Giao dịch Chứng khoán được thực hiện chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p>				

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	<p>Việc chuyển nhượng cổ phần phải lập bằng văn bản và đăng ký vào sổ đăng ký Cổ đông. Sau thời điểm đăng ký vào sổ đăng ký Cổ đông, các bên không có quyền khiếu kiện về việc chuyển nhượng cổ phần. Chỉ có Cổ đông có tên trong sổ đăng ký Cổ đông mới được công nhận là Cổ đông hợp pháp của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký Cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự ĐHĐCĐ diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p>		<p>Sửa thành nội dung:</p> <p>Kể từ thời điểm cổ phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện theo các quy định của pháp luật.</p>
	<p>4. <u>Thủ tục chuyển nhượng cổ phần:</u></p> <p>a. <u>Việc chuyển nhượng cổ phần được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay có phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký.</u></p> <p>c. <u>Đối với cổ phần đã được đăng ký lưu ký tập trung, việc chuyển nhượng được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. d. Việc xác lập quyền sở hữu và thay đổi thông tin cổ đông được căn cứ theo ghi nhận trên hệ thống của tổ chức đăng ký lưu ký và bù trừ chứng khoán.</u></p>	Khoản 4 Điều 8	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
Khoản 5 Điều 7	4. HQQT hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.	Sửa lại nội dung: HQQT có trách nhiệm từ chối đăng ký chuyển nhượng đối với các cổ phần ghi danh chưa được thanh toán đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ này.		Gộp thành nội dung tại khoản 4 Điều 8	Theo Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 6 Điều 7	5. Khi công ty niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán thì việc chuyển nhượng các cổ phiếu có quyền chào bán tự do trên thị trường chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.	Sửa lại toàn bộ nội dung: Kể từ thời điểm có phiếu của Công ty được niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán, việc chuyển nhượng cổ phiếu được thực hiện theo các quy định của pháp luật.	Khoản 4 Điều 8		Theo Điều 62 Luật Chứng khoán 2019
Khoản 7 Điều 7	6. Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, chỉ người sau đây được Công ty công nhận có quyền sở hữu đối với cổ phần của người đã chết:	Sửa lại bổ sung nội dung: Trong trường hợp một Cổ đông bị chết, chỉ		Trong trường hợp một Cổ đông là cá nhân chết (cổ phần chưa thực hiện lưu ký), bị mất năng lực hành vi dân sự, hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự thì những người thừa kế (bao	Theo Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 611 đến Điều 662,

Điều/Khoản/Mục	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ
	<p>Nội dung</p> <p>a) Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó;</p> <p>b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty chỉ công nhận đại diện sở hữu này và không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế. Những quy định này không giải tỏa tài sản của Cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.</p>	<p>người sau đây được Công ty công nhận có quyền sở hữu đối với cổ phần của người đã chết:</p> <p>a) Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó.</p> <p><i>Việc xác định người thừa kế được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự;</i></p> <p>b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp một số lượng cổ phần, các đồng thừa kế phải cử một người đại diện duy nhất bằng văn bản có công chứng/chứng thực để thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với Công ty. Công ty chỉ công nhận và làm việc với người đại diện này trong các quan hệ quản trị liên quan; Mọi tranh chấp giữa các đồng thừa kế do các bên tự giải quyết hoặc theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>c) Người thừa kế chỉ được xác lập quyền cổ</p>	<p>Khoản 4 Điều 8</p> <p>gồm thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật) hoặc những người quản lý tài sản hợp pháp của Cổ Đông đó sẽ là người/những người duy nhất được Công Ty thừa nhận là có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần; và quy định này không được hiểu là Cổ Đông đã chết, bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự được miễn trừ trách nhiệm của mình khỏi mọi nghĩa vụ gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ:</p> <p>a) Người thừa kế được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự ;</p> <p>b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty chỉ công nhận đại diện sở hữu này và không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.</p> <p>c) Người thừa kế chỉ được xác lập quyền cổ đông sau khi người thừa kế hoàn tất thủ tục khai nhận di sản và đăng ký thông tin theo quy định của Pháp luật và tổ chức lưu ký.</p> <p>d) Việc thừa kế cổ phần không làm chấm dứt các nghĩa vụ tài chính hoặc trách nhiệm pháp lý gắn liền với số cổ phần đó mà người quá cố chưa thực hiện xong đối với Công ty.</p>	<p>Điều 658 Bộ luật Dân sự 2015</p>	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
		<p>đồng sau khi người thừa kế hoàn tất thủ tục khai nhận di sản và đăng ký thông tin theo quy định của Pháp luật và tổ chức lưu ký.</p> <p>d) Việc thừa kế có phần không làm chấm dứt các nghĩa vụ tài chính hoặc trách nhiệm pháp lý gắn liền với số cổ phần đó mà người quá cố chưa thực hiện xong đối với Công ty.</p> <p>e) Đối với cổ phiếu đã đăng ký, lưu ký tập trung, trình tự và thủ tục chuyển quyền sở hữu cho người thừa kế được thực hiện theo quy định của tổ chức đăng ký, lưu ký và bù trừ chứng khoán</p>			
Khoản 8 Điều 7	8. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.	Bổ sung thêm nội dung: Trường hợp cổ đông cá nhân chết (hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết) mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận hoặc bị truất quyền thừa kế, thì số cổ phần đó	Trường hợp cổ đông cá nhân chết (hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết) mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận hoặc bị truất quyền thừa kế, thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật.	Khoản 5 Điều 8	Khoản 2 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
Điều 9 Điều 7	<p>9. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty.</p>	<p>Khoản 6 Điều 8</p> <p>Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của công ty theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Khoản 5 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
Khoản 10 Điều 7	<p>10. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.</p>	<p>Khoản 7 Điều 8</p> <p>Giữ nguyên nội dung HĐQT đã thông qua</p>	<p>Điều 122 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
		<p>nhận trên hệ thống tài khoản lưu ký của tổ chức đăng ký, lưu ký và bị trừ chứng khoán.</p>		
Khoản 11 Điều 7	<p>11. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa toàn bộ nội dung: Đổi với cổ phần chưa lưu ký tập trung, Công ty thực hiện đăng ký thay đổi cổ đông trong Sổ đăng ký cổ đông trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Đổi với cổ phần đã đăng ký, lưu ký tập trung, việc ghi nhận quyền sở hữu được thực hiện căn cứ theo danh sách cổ đông do tổ chức đăng ký, lưu ký và bị trừ chứng khoán cung cấp hoặc theo xác nhận của thành viên lưu ký.</p>	<p>Giữ nguyên nội dung HQQT đã thông qua</p> <p>Khoản 8 và Khoản 9 Điều 8</p>	<p>Khoản 6 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 62 Luật Chứng khoán 2019</p>

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
Điều 8	Thu hồi cổ phần			Bỏ nội dung do Thu hồi cổ phần chi áp dụng đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 9	<p><i>Cơ cấu tổ chức quản lý</i></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng Cổ đông; b) Ban kiểm soát; c) Hội đồng quản trị; và d) Tổng Giám đốc.</p>	<p><i>Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</i></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng Cổ đông; b) Hội đồng quản trị c) Ban kiểm soát; d) Tổng Giám đốc.</p>	Khoản 1 Điều 9		Điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020
Mục e Khoản 2 Điều 10	Kiểm tra các thông tin liên quan đến Cổ đông trong danh sách Cổ đông đủ tư cách tham gia vào Đại hội đồng Cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	<p><i>Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</i></p> <p>Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:</p> <p>a) Đại hội đồng Cổ đông; b) Hội đồng quản trị; và c) Tổng Giám đốc.</p> <p><i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm chi định tới thiểu một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Thư ký công ty để hỗ trợ công tác quản trị và điều hành theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng.</i></p>	Mục e Khoản 2 Điều 10	Cổ đông có đủ tư cách tham gia vào ĐHĐCĐ được quyền kiểm tra thông tin liên quan đến dữ liệu cá nhân của mình và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác	Theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15
Mục f Khoản 2 Điều 10	Trong trường hợp công ty bị giải thể, được nhận tài sản của Công ty tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu, nhưng chỉ sau khi Công ty đã thanh		Mục f Khoản 2 Điều 10	Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, Cổ đông được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ cổ phần sở hữu tại Công ty, sau	Khoản 1, Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 Khoản 5, Điều 208

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Mục I Khoản 2 Điều 10	toàn hết các khoản nợ và các nghĩa vụ và sau các Cổ đông ưu đãi		khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với Nhà nước, thuế, phí và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của công ty theo quy định của Pháp luật);	Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 54 Luật Phá sản 2014	
	Được thông tin thường xuyên và đột xuất về tình hình hoạt động của Công ty; được quyền yêu cầu HĐQT cung cấp thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh có liên quan đến quyền lợi Cổ đông (trừ những bí mật về hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm: thủ thuật kinh doanh, cách lựa chọn đối tác, phương pháp tác nghiệp kinh doanh...);	Mục i Khoản 2 Điều 10	Chính sửa nội dung: Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC	
Khoản 1 Điều 12	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.	Khoản 1 Điều 13	Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.	Theo tình hình thực tế	
Khoản 3 Điều 12	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được	Khoản 3 Điều 12	Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm tổ chức phù hợp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tiếp hoặc kết hợp hội nghị trực tiếp và trực tuyến). Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý	Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.			kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
Mục b Khoản 4 Điều 12	Khi số thành viên của HQQT và Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;		Mục b khoản 4 Điều 12	Khi số thành viên của HQQT, Thành viên độc lập HQQT, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên mà Pháp luật quy định hoặc số Thành viên HQQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ này;
Khoản 5 Điều 12	HQQT phải triệu tập một cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường, trong vòng 30 ngày kể từ ngày số thành viên HQQT còn lại theo quy định tại điểm b Khoản 4 hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm c hoặc điểm d Khoản 4 trên đây.		Mục a khoản 5 Điều 12	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường được thực hiện như sau: a)HQQT phải triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên HQQT còn lại theo quy định tại điểm b Khoản 4 tại Điều lệ này hoặc nhận được yêu cầu nêu tại điểm d hoặc điểm e Khoản 4 Điều lệ này;
Khoản 8 Điều 12	Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông.....			Bỏ do trùng nội dung tại Điều 16 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông
				Lý do, căn cứ
				Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
Khoản 2 Điều 13	ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau	Khoản 1 Điều 13	ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau	Khoản 1 Điều 13	Điều chỉnh lại thứ tự các mục theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 1 Điều 13	ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau	Khoản 2 Điều 13	ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau	Khoản 2 Điều 13	Điều chỉnh lại thứ tự các mục theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 1 Điều 14	Các Cổ đông có quyền tham dự tiếp theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện được ủy quyền không nhất thiết phải là Cổ đông.	Khoản 1 Điều 15	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Khoản 1 Điều 15	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 2 Điều 14	Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy	Khoản 2 Điều 14	Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ	Khoản 2 Điều 14	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
	quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.			phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	Lý do, căn cứ
Khoản 3 Điều 14	Trường hợp văn bản chỉ định đại diện được ủy quyền được một luật sư ký thay mặt cho người ủy quyền thì thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao có xác nhận hợp lệ của thư ủy quyền đó phải được (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) nộp cùng với đơn chỉ định đại diện được ủy quyền. Nếu điều này không được thực hiện thì việc chỉ định ủy quyền sẽ bị coi là không có hiệu lực.		Khoản 3 Điều 15	Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 4 Điều 14	Lá phiếu bầu của đại diện được ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền sẽ có hiệu lực ngay cả khi Cổ đông chỉ định đại diện ủy quyền đó đã: a) Chết hoặc không có khả năng tự chủ hành vi của mình; b) Hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc c) Hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.		Khoản 4 Điều 15	Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây: a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
Khoản 5 Điều 14	Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông trong trường hợp sau đây:.....		Điều 14	Bổ nội do trùng nội dung đã nêu tại khoản 1 Điều 14	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 16	Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông, chương trình họp và thông báo		Điều 16	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 5 Điều 16	Người triệu tập ĐHĐCĐ chỉ có quyền từ chối <i>những</i> kiến nghị liên quan đến khoản 4 của Điều này nếu:		Khoản 5 Điều 16	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:	Theo quy định tại khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Điều 17	Các điều kiện tiến hành họp HĐQT và lập biên bản ĐHĐCĐ		Điều 17	Bổ sung nội dung và tách điều 17 thành các điều: 1. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ 2. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ 3. Điều kiện nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
Khoản 10 Điều 17Trường họp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Trong ĐHĐCĐ triệu tập lại cần có số thành viên tham dự là các Cổ đông và những đại diện được		Khoản 2 Điều 17	Trường họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần 2 (hại) được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ 2 (hại) khi có số Cổ Đông Dự	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiệu hành		Điều lệ sau chỉnh lại lần 1 (1ĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
	Ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.		Họp đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.		
Khoản 10 Điều 17	Khi đại hội lần thứ hai không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, một Đại hội Cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong đại hội lần này bất kỳ số lượng Cổ đông hay đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn một cách hợp lệ.	Khoản 3 Điều 17	Trường hợp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai không đủ được tiến hành theo quy định tại khoản 2 điều này thì thông báo mời họp lần thứ 3 phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ 2 (hai). Trong trường hợp này ĐHCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHCĐ lần thứ 1 (một) có thể phê chuẩn.		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
		Điều 18	Thẻ thực tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
	Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành.....	Khoản 1 Điều 18	Bổ sung nội dung: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
		Mục b Khoản 1 Điều 18	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
			người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.	116/2020/TT-BTC	
		Khoản 6 Điều 18	Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. a) Bổ trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông; b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC	
Khoản 3, Khoản 4 và khoản 5 Điều 17	Các điều kiện tiến hành họp HĐQT và lập biên bản ĐHĐCĐ - Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 75% tổng.....	Điều 19	Sửa thành Điều 20: Điều kiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.....	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
Điều 19	Phê chuẩn các Nghị Quyết thông qua hình thức gửi văn bản		Điều 20	Điều chỉnh đề mục giữ nguyên nội dung: Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ
Điều 17	Các điều kiện tiến hành họp HĐQT và lập biên bản ĐHĐCĐ		Điều 21	Điều chỉnh đề mục: Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ
Khoản 8 Điều 17	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:		Khoản 1 Điều 21	Giữ nguyên nội dung
			Khoản 2 Điều 21	Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp và người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực chính xác của nội dung biên bản.
			Khoản 3 Điều 21	Biên bản được lập bằng tiếng Việt hoặc bằng tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
	<p>như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập;</p>	<p>Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập; Số lượng thành viên độc lập phải đảm bảo theo quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng và niêm yết</p>	Khoản 3 Điều 24		Nghị định 155
		Khoản 4 Điều 24	Bổ sung nội dung: Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
			Khoản 5 Điều 24	Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
Khoản 8 Điều 20	Thành viên HQQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty		Khoản 5 Điều 25	Thành viên HQQT không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.
Điều 21	Quyền hạn và <i>nhiệm vụ</i> của HQQT		Điều 25	Quyền hạn và nghĩa vụ của HQQT
Khoản 3 Điều 21	Quyền và nghĩa vụ của HQQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và ĐHCĐ quy định. Cụ thể, HQQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau		Khoản 2 Điều 25	Quyền và nghĩa vụ của HQQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và ĐHCĐ quy định. Cụ thể, HQQT có những quyền hạn và nghĩa vụ sau
Mục f Khoản 2 Điều 21	Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;		Mục f Khoản 2 Điều 25	Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Mục i Khoản 2 Điều 21	Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý cấp cao; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty		Mục j Khoản 2 Điều 25	Điều chỉnh cán bộ quản lý cấp cao thành Người điều hành doanh nghiệp: Bầu, Miễn nhiệm, bãi nhiệm bổ nhiệm Chủ tịch HQQT, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch HQQT; Người điều hành doanh nghiệp; cử
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC;
				Điều chỉnh chức danh

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
	khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;		người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;		
Mục j Khoản 2 Điều 21	Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;	Mục j Khoản 2 Điều 25	Điều chỉnh cán bộ quản lý cấp cao thành Người điều hành doanh nghiệp: Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;		Điều chỉnh chức danh
Mục i Khoản 2 Điều 21	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;	Mục i Khoản 2 Điều 25	Bỏ nội dung Ủy ban Kiểm toán do trong mô hình hiện tại không có Ủy ban này: Quyết định ban hành Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế về công bố thông tin của công ty sau khi được ĐHCĐ thông qua.		Chỉnh sửa nội dung
Khoản 5 Điều 21	HQQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho công ty, thậm chí cả khi vắng mặt để đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác.		Bỏ sung nội dung: HQQT có thể ủy quyền cho viên chức cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện và hành động thay mặt cho công ty, thậm chí cả khi vắng mặt để đòi hỏi việc đánh giá và đưa ra kết luận, trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác. Việc ủy quyền không làm thay đổi trách nhiệm cuối		Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Khoản 6,7,8,9,10 và 11 Điều 21	Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.....	Điều 26	Chỉnh sửa thành Điều khoản riêng; giữ nguyên nội dung của các quy định hiện tại Điều 26: Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC;	
Điều 22	Chủ tịch, thành viên HQQT....	Điều 27	Chủ tịch HĐQT	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC;	
Khoản 1 và 2 điều 22	1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.	Khoản 1 và 2 Điều 27	Giữ nguyên nội dung tại quy định hiện hành 1.Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. 2.Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc công ty.	Điều 275. Nghị định 155/2020/NĐ-CP về luật chứng khoán Điều 12. Luật DNNgười đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (Luật DN) Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>theo pháp luật của Công ty theo quy định tại Điều lệ này và theo phân công của Hội đồng quản trị.</p> <p>Hội đồng quản trị quyết định việc phân công quyền, nghĩa vụ và phạm vi đại diện của từng người đại diện theo pháp luật phù hợp với quy định của pháp luật.</p>			116/2020TT -BTC
Khoản 3 Điều 22		<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua và thay mặt HĐQT ký ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>g) Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp chỉ đạo Người phụ trách quản trị công ty (Thư ký công ty) và có quyền huy động bộ máy giúp việc, nguồn lực của Công ty để phục vụ các hoạt động của Hội đồng quản trị, các Ủy ban trực thuộc và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Khoản 3 Điều 27</p> <p>Giữ nguyên nội dung tại Điều khoản tại quy định hiện hành</p>		<p>Khoản 3, Điểm c Điều 156. Luật DN Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020 Điều 282 – Người phụ trách quản trị công ty</p>
Khoản 6 Điều 22	Nhiệm vụ các thành viên khác của				Nhiệm vụ các thành viên khác của

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại		
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ	
Khoản 6 và 7 Điều 22	<p>6.Nhiệm vụ các thành viên khác của HĐQT do Chủ tịch HĐQT phân công phù hợp với hoạt động của Công ty và điều kiện công việc của từng thành viên</p> <p>7.Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT như sau:</p> <p>b)Được quyền yêu cầu các cán bộ, chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ mọi tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình;</p>			Khoản 6 Điều 27	<p>HĐQT do Chủ tịch HĐQT phân công phù hợp với hoạt động của Công ty và điều kiện công việc của từng thành viên. Các quy định về phân cấp trách nhiệm và nội dung công việc chi tiết được thực hiện theo dẫn chiếu tại Quy chế hoạt động của HĐQT.</p>	Khoản 1 Điều 159 Luật Doanh nghiệp 2020
Điều 23	<p>Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>b) Được quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. Việc yêu cầu và cung cấp thông tin được thực hiện theo quy trình quy định tại Quy chế quản trị nội bộ.</p>		Khoản 6 Điều 28	<p>Nhiệm vụ các thành viên khác của HĐQT do Chủ tịch HĐQT phân công phù hợp với hoạt động của Công ty và điều kiện công việc của từng thành viên. Các quy định về phân cấp trách nhiệm và nội dung công việc chi tiết được thực hiện theo dẫn chiếu tại Quy chế hoạt động của HĐQT.</p>	Khoản 1 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
				Khoản 1 Điều 28	<p>Giữ nguyên nội dung HĐQT đã thông qua</p>	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	
	<p>một (01) lần.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p>		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
Mục b Khoản 2 Điều 23	Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người <i>quản lý</i> khác;		Mục b khoản 3 Điều 28	Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người điều hành khác;
Khoản 3 Điều 23	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.		Khoản 4 Điều 28	Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp nêu tại khoản 3 Điều 28 có quyền thay thế Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT.
Khoản 4 Điều 23	<i>Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng và sự nhất trí của HĐQT.</i>		Khoản 5 Điều 28	Các cuộc họp HĐQT sẽ được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và sự nhất trí của HĐQT.
Mục b Khoản 7 Điều 23	Một thành viên HĐQT sẽ không được biểu quyết về các <i>hợp đồng giao dịch</i> nào mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan nào đó có lợi ích và lợi ích đó có thể		Mục b Khoản 9 Điều 28	Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc bất kỳ người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn
				Lý do, căn cứ
				Theo tinh định nghĩa "Người điều hành" tại Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020TT -BTC
				Theo tinh hình thực tế
				Chỉnh sửa nội dung địa điểm họp
				Chỉnh sửa lại nội dung

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại		
Mục c Khoản 7 Điều 23	<p>Theo quy định tại mục 7d Điều này, trong một cuộc họp HĐQT, nếu có bất kỳ vấn đề nào đó phát sinh liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của bất kỳ thành viên nào mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng đó, thì những vấn đề đó sẽ được chuyển tới chủ tọa của cuộc họp và phân quyết của vị chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên HĐQT khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp</p> <p>ính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.</p>	Mục c Khoản 9 Điều 28	<p>Theo quy định tại mục 7d Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp HĐQT liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phân quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng liên quan chưa được công bố đầy đủ.</p>	Chỉnh sửa lại nội dung	
Khoản 8 Điều 23	<p>Tuyên bố lợi ích: Một thành viên HĐQT mà bằng cách này hay cách khác, trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty sẽ phải tuyên bố bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu</p>	Khoản 10 Điều 28	<p>Chỉnh sửa bổ sung nội dung: a) Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai</p>	Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
	tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này nếu khi đó thành viên này đã biết mình có lợi ích trong đó. Hoặc thành viên này có thể tuyên bố điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.		lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT thảo luận về việc ký kết hoặc giao dịch này. Trường hợp, thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan b)Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.	
Khoản 11 Điều 23	Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Một cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của HĐQT	Khoản 12 Điều 28	Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở địa	Chỉnh sửa nội dung

Điều lệ hiện hành	Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HQQT đã thông qua)	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau khi chỉnh lại	Lý do, căn cứ
<p>Nội dung</p> <p>mà tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (cho dù là đã được sử dụng vào thời điểm thông qua Điều lệ này hay sau này mới được sử dụng) hoặc là kết hợp những phương thức này. Theo Điều lệ này, mỗi thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Một cuộc họp được tổ chức theo quy định này được coi là diễn ra tại địa điểm mà nhóm thành viên HQQT đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy thì địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p> <p>Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết</p>	<p>điểm khác nhau với với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>c) Nghe từng thành viên Hội đồng khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>d) Thành viên tham gia phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc thảo luận, trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp, qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp phương thức này.</p> <p>Thành viên Hội đồng tham gia họp trong một cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên HQQT hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp hiện diện sẽ được coi là địa điểm tổ chức cuộc họp.</p>			

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HDQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Mục b Khoản 11 Điều 23	<p>thức cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HDQT tham dự cuộc họp này.</p> <p>Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HDQT tham dự cuộc họp này. <i>Chữ ký có thể là chữ ký trực tiếp, chữ ký số hoặc chữ ký được gửi qua ban quét (scan)/fax và được lưu giữ cùng biên bản gốc.</i></p>	<p>Các Nghị quyết được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của mọi thành viên HDQT tham dự cuộc họp này. <i>Chữ ký có thể là chữ ký trực tiếp, chữ ký số hoặc chữ ký được gửi qua ban quét (scan)/fax và được lưu giữ cùng biên bản gốc.</i></p>	Mục b Khoản 12 Điều 28	Giữ nguyên nội dung HDQT đã thông qua	Điều 22 và 23 Luật Giao dịch điện tử
Khoản 12 Điều 23	<p>12.Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:</p> <p>a) Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;</p> <p>b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung 12.Nghị quyết bằng văn bản. Nghị quyết bằng văn bản phải ký bởi tất cả những thành viên Hội đồng sau đây:</p> <p>a) Những thành viên có quyền biểu quyết về Nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng;</p>	Khoản 13 Điều 28	Giữ nguyên nội dung HDQT đã thông qua	Khoản 2 Điều 153 Luật DN

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	<p>thiều theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.</p> <p>Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ.</p> <p>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.</p>	<p>Điều lệ sau chỉnh lại 1 (HDQT đã thông qua)</p> <p>b) Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng.</p> <p>Loại Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như là một Nghị quyết được các thành viên Hội đồng thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức như thường lệ.</p> <p>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó được một thành viên trở lên ký.</p> <p><i>Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền gửi phiếu lấy ý kiến kèm hồ sơ qua phương thức báo đảm (thư báo đảm, email dịch danh hoặc phím mềm quản trị). Thời hạn phản hồi tối thiểu là 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi thành công. Nếu hết thời hạn quy định mà thành viên không gửi</i></p>	Lý do, căn cứ

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Khoản 17 Điều 23	17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.	<p><i>lại phiếu biểu quyết, được coi là không tán thành và Ban Thư ký phải ghi rõ trường hợp này vào Biên bản tổng hợp kết quả lấy ý kiến.</i></p> <p>Bổ sung thêm nội dung: 17. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. <i>Việc chấp thuận này có thể được thực hiện bằng văn bản hoặc xác nhận trực tiếp tại biên bản họp.</i></p>	Khoản 17 Điều 28	Giữ nguyên nội dung HĐQT đã duyệt	
Khoản 18 Điều 23	HĐQT có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách.....		Điều 29	Các Tiêu ban thuộc HĐQT	Bổ sung đề mục
Khoản 1 Điều 24	Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.		Khoản 1 Điều 30	Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Chỉnh sửa nội dung

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại		Lý do, căn cứ
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	
Chương VIII	<p>Tổng giám đốc, Những cán bộ quản lý và thư ký Công ty</p> <p><i>Tổ chức bộ máy quản lý</i></p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Giám đốc tài chính do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Chương VIII</p> <p>Điều 31</p>	<p>Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp.</p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý, theo đó bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và chịu sự giám sát chỉ đạo của HĐQT trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có một Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, một Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết của HĐQT.</p>	<p>Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC</p> <p>Điều 162. Luật Doanh nghiệp 2020</p>
Điều 25	<p><i>Tổ chức bộ máy quản lý</i></p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc, một số Phó Tổng giám đốc và một Giám đốc tài chính do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và Phó Tổng giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi miễn theo một Nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung:</p> <p>Công ty sẽ phải ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban điều hành, và các chức danh khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Bộ máy điều hành chịu sự quản lý và giám sát của Hội đồng quản trị. Trong đó:</p> <p>- Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là bộ phận lãnh đạo ra quyết định điều hành trực tiếp hoạt động kinh doanh hàng ngày.</p> <p>- Ban Điều hành (BDH): Là hệ thống</p>		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
		<p>quản lý rộng hơn, bao gồm BTGD và các chức danh quản lý chức năng, đóng vai trò thực thi và tham mưu.</p> <p>a. Ban Tổng Giám đốc: Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc là bộ phận nòng cốt, dẫn dắt hoạt động của Ban Điều hành.</p> <p>Tổng Giám đốc là người đứng đầu Ban Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc tổ chức thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT và các quyết định quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>b. Ban Điều hành Bao gồm Ban Tổng Giám đốc; Giám đốc Tài chính (CFO); Giám đốc Nhân sự (CHRO); Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị/trung</p>		

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	<p>hợp đồng và quyết định chế độ tiền lương, thù lao, quyền lợi khác.</p> <p>4. <i>Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.</i></p> <p>5. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý, phân quyền điều hành và ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p>		
Điều 26	<p>Cán bộ quản lý cấp cao</p> <p>1. Cán bộ quản lý cấp cao phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Cán bộ quản lý cấp cao của công ty là các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Giám đốc Nhân sự và Kế toán trưởng của công ty.</p>	Điều 32	<p>Nội dung sửa đổi:</p> <p>Người điều hành doanh nghiệp</p> <p>1. Người điều hành doanh nghiệp bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và Người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của</p>
			Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và sự chấp thuận của HĐQT, công ty có thể có thêm các chức danh quản lý khác là Cán bộ quản lý cấp cao.	gồm: Tổng Giám đốc; Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tài chính; Kế toán trưởng; Giám đốc Nhân sự và các chức danh quản lý khác thuộc Ban Điều hành theo quyết định của Hội đồng quản trị trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc. 3. Các chức danh quản lý khác trong bộ máy điều hành không thuộc đối tượng quy định tại khoản này do Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo phân cấp quản lý do Hội đồng quản trị ban hành		HĐQT, Công ty được tuyển dụng Người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mãn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức. 3. Tiền lương, thưởng của Người điều hành sẽ do HĐQT quyết định. 4. Tiền lương, thưởng của Người điều hành khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của luật pháp về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Điều 27	Theo quyết định của Tổng Giám đốc, công ty sẽ có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý khác cần thiết hoặc thích hợp để thực hiện các cơ cấu và thông lệ quản lý. HĐQT có quyền xem xét và đề xuất thay đổi cơ cấu cán bộ quản lý khác	Bổ sung thêm nội dung Theo quyết định của Tổng Giám đốc, Công ty có thể có một số lượng nhất định và các loại cán bộ quản lý khác cần thiết hoặc phù hợp để thực hiện cơ cấu		Bổ nội dung Cán bộ quản lý cấp cao

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần I (HDQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	<p>nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích tối cao của Công ty. Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. Cán bộ quản lý khác này không bao gồm các cán bộ quản lý cấp cao do HDQT quyết định ở Điều 26.</p>	<p>tổ chức và hoạt động quản lý của Công ty theo quy chế quản lý nội bộ và phân cấp quản lý do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu tổ chức, phân cấp quản lý và có quyền yêu cầu điều chỉnh cơ cấu cán bộ quản lý khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>Cán bộ quản lý phải có sự miễn cán cần thiết để bảo đảm các hoạt động của Công ty được tổ chức và thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>Cán bộ quản lý quy định tại Điều này không bao gồm các cán bộ quản lý cấp cao do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại Điều 26 của Điều lệ này.</p>		
Điều 28	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc		Khoản 2 Điều 33	Tổng giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HDQT, chịu trách nhiệm trước HDQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
Khoản 2 Điều 23	Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm trừ khi HĐQT có quy định khác. Việc tái bổ nhiệm được phép thực hiện. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức Nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.		Khoản 3 Điều 34	Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
Điểm b Khoản 3 Điều 28	Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng mại, thương mại, và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Bổ sung thêm nội dung: a) Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và các giao dịch khác trong phạm vi hạn mức và thẩm quyền được quy định cụ thể tại Điều lệ này; Quy chế nội bộ về quản trị và Quy chế quản lý tài chính của Công ty;	Mục b Khoản 4 Điều 34	Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
				Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC
				Lý do, căn cứ

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Lý do, căn cứ
	Thực hiện điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;		
Khoản 3 Điều 27	Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	Khoản 4 Điều 33	Tổng Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
		Mục c Khoản 4 Điều 33	Bổ sung nội dung: Kiến nghị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
Mục c, d, e khoản 3 Điều 28	c) Đối với cán bộ quản lý cấp cao: - Kiến nghị về số lượng và các loại cán bộ quản lý cấp cao mà Công ty cần thuê (hoặc không cần tiếp tục sử dụng) để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất; - Đề xuất HĐQT quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý cấp cao. d) Quyết định số lượng và các loại cán bộ quản lý khác (không bao gồm cán bộ quản lý cấp cao) mà Công ty cần thuê để thực hiện các thông lệ quản lý tốt nhất và quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý khác này.	Mục d Khoản 4 Điều 33	Kiến nghị số lượng và Người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo Quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác để HĐQT quyết định.

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Mục e khoản 4 Điều 28	Số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ sẽ do Tổng Giám đốc quyết định trong giới hạn cho phép chi phí lương theo kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT và ĐHCĐ thông qua.	Mục e khoản 4 Điều 33	Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến Hợp đồng lao động của họ	Theo tình hình thực tế	
Khoản 5 Điều 27	Bãi nhiệm: HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc với ít nhất 50% thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành (không kể biểu quyết của Tổng Giám đốc trong trường hợp này) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại ĐHCĐ tiếp theo.	Khoản 5 Điều 33	HĐQT có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc với đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC	
Chương IX	NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC	Chương IX	NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	Điều chỉnh chức danh	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (LĐQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
Điều 30	VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của HĐQT một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều 34	Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành được ủy thác trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiêu ban của HĐQT một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà bất kỳ một người thận trọng nào khác cũng cần phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.	Điều chỉnh chức danh	Điều chỉnh chức danh
Điều 31	Chỉnh sửa nội dung Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo	Điều 35	Điều chỉnh chức danh Cán bộ quản lý thành Người điều hành	Điều chỉnh chức danh	Điều chỉnh chức danh
Mục a Khoản 7 Điều 31	Chỉnh sửa nội dung Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo	Mục a Khoản 7 Điều 35	Chỉnh sửa nội dung Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo HĐQT và	Theo khoản 2 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020	

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HDQT đã thông qua)		Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung	Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại	Lý do, căn cứ	
	HDQT và được HDQT thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;		được HDQ Thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;		
Mục b Khoản 7 Điều 31	Đối với giao dịch có giá trị <i>lớn hơn</i> 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.	Mục b Khoản 7 Điều 35	Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.		Theo khoản 3 và khoản 4 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020
Khoản 1 Điều 32	Trách nhiệm: Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành	Khoản 1 Điều 36	Chỉnh sửa nội dung chức danh: Trách nhiệm: Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc, và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động		Theo Điều lệ mẫu tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC

Điều lệ hiện hành		Điều lệ sau chỉnh lần 1 (HĐQT đã thông qua)	Điều lệ sau khi chỉnh lại	
Điều/Khoản/Mục	Nội dung		Điều/Khoản/Mục	Điều lệ sau chỉnh lại
	nghĩa vụ của mình với sự cần trọng, mẫn cán, và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.			một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cần trọng, mẫn cán, và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
Khoản 3 Điều 35	Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và <i>cán bộ quản lý</i> có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.		Khoản 3 Điều 39	Chỉnh sửa nội dung chức danh: Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành có quyền kiểm tra sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
				Điều chỉnh cán bộ quản lý thành Người điều hành

Lưu ý: Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được thông qua, Điều lệ Công ty sửa đổi bổ sung sẽ được đánh số thứ tự điều khoản lại cho hợp lý mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.